

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đội dân phòng trên xã địa bàn Ninh Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NINH GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng Công an xã tại tờ trình số 1312/TTr-CAX ngày 08 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quyết định thành lập 17 đội dân phòng trên địa bàn xã Ninh Giang.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Đội dân phòng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Đội trưởng phân công;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Văn phòng HĐND và UBND xã, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan; Trưởng các thôn dân cư thuộc địa bàn xã, các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CAX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Huê

DANH SÁCH THÀNH VIÊN ĐỘI DÂN PHÒNG

(Ban hành kèm theo quyết định số/QĐ-UBND ngày/09/2026 của UBND xã Ninh Giang)

STT	Họ tên	Năm sinh	Chức danh	Ghi chú
1. Đội dân phòng thôn Thôn 1				
1	Phan Thị Lán	1958	Đội trưởng	
2	Nguyễn Thanh Khuông	1959	Đội phó	
3	Phạm Thanh Bình	1957	Đội viên	
4	Nguyễn Thị Thanh Xuân	1966	Đội viên	
5	Hà Văn Hải	1978	Đội viên	
6	Đàm Thị Thơm	1956	Đội viên	
7	Hà Thị Miêng	1956	Đội viên	
8	Nguyễn Thị Lý	1962	Đội viên	
9	Vũ Thị Vóc	1958	Đội viên	
10	Nguyễn Văn Nguyên	1954	Đội viên	
11	Bùi Thị Lan	1964	Đội viên	
12	Nguyễn Văn Bảy	1971	Đội viên	
13	Nguyễn Đức Hưng	2001	Đội viên	
14	Phan Thị Mận	1959	Đội viên	
15	Bùi Duy Hưng	1979	Đội viên	
2. Đội dân phòng thôn Thôn 2				
1	Nguyễn Quang Thắng	1958	Đội trưởng	
2	Đỗ Văn Đoàn	1976	Đội phó	

3	Phạm Thị Bình	1963	Đội viên	
4	Lê Quỳnh Phương	1996	Đội viên	
5	Đặng Thị Tâm	1968	Đội viên	
6	Kim Thị Ly	1964	Đội viên	
7	Nguyễn Thị Liên	1964	Đội viên	
8	Nguyễn Thị Tâm	1956	Đội viên	
9	Phan Thị Loan	1955	Đội viên	
10	Lê Quang Thịnh	1956	Đội viên	
11	Nguyễn Thị Mỹ	1960	Đội viên	
12	Nguyễn Đức Quyền	1993	Đội viên	
13	Nguyễn Thị Minh Thơm	1962	Đội viên	
14	Nguyễn Thị Khánh	1963	Đội viên	
15	Nguyễn Hoài Nam	1985	Đội viên	

3. Đội dân phòng thôn Thôn 3

1	Đỗ Đức Hậu	1960	Đội trưởng	
2	Trịnh Văn Nghĩa	1973	Đội phó	
3	Cao Thị Loan	1962	Đội viên	
4	Cao Minh Chính	1968	Đội viên	
5	Nguyễn Thị Nhàn	1958	Đội viên	
6	Mai Thị Miến	1963	Đội viên	
7	Dương Thị Minh	1954	Đội viên	
8	Bùi Thị Nhiên	1955	Đội viên	
9	Nguyễn Thị Hường	1976	Đội viên	
10	Nguyễn Thị Dung	1965	Đội viên	

11	Nguyễn Thị Dâu	1966	Đội viên	
12	Phạm Thị Mỹ Linh	1996	Đội viên	
13	Nguyễn Tấn Phong	1996	Đội viên	
14	Đặng Tiến Đạt	2008	Đội viên	
15	Nguyễn Quang Minh	2007	Đội viên	

4. Đội dân phòng thôn Thôn 4

1	Vũ Thế Công	1970	Đội trưởng	
2	Nguyễn Văn Thịnh	1974	Đội phó	
3	Trần Hòa Bình	1957	Đội viên	
4	Vũ Thị Hồng Vinh	1962	Đội viên	
5	Nguyễn Văn Chiến	1968	Đội viên	
6	Nguyễn Phương Xa	1969	Đội viên	
7	Vũ Chí Dũng	1959	Đội viên	
8	Vũ Thị Ngọc Lan	1972	Đội viên	
9	Phạm Thị Minh Nguyệt	1982	Đội viên	
10	Nguyễn Hữu Thanh	1954	Đội viên	
11	Chu Công Bảo	1968	Đội viên	
12	Phạm Thị Toán	1958	Đội viên	
13	Vũ Văn Thành	1958	Đội viên	
14	Hà Thu Trang	2001	Đội viên	
15	Nguyễn Văn Bình	1960	Đội viên	

5. Đội dân phòng thôn Tranh Xuyên

1	Nguyễn Văn Khá	1984	Đội trưởng	
2	Nguyễn Văn Bền	1976	Đội phó	

3	Nguyễn Văn Minh	1973	Đội viên	
4	Phạm Văn Hải	1987	Đội viên	
5	Phan Huy Thương	1991	Đội viên	
6	Phan Đình Quỳnh	1967	Đội viên	
7	Nguyễn Trọng Triện	1977	Đội viên	
8	Nguyễn Văn Tuấn	1962	Đội viên	
9	Nguyễn Thị Đà	1971	Đội viên	
10	Nguyễn Thanh Tùng	1996	Đội viên	
11	Bùi Văn Chính	1964	Đội viên	
12	Phan Thị Mai	1966	Đội viên	
13	Đinh Văn Tài	1993	Đội viên	
14	Đinh Thị Mai	1968	Đội viên	
15	Phan Huy Hắc	1957	Đội viên	

6. Đội dân phòng thôn Đồng Tâm

1	Trần Văn Kiên	1966	Đội trưởng	
2	Vũ Văn Nhất	1978	Đội phó	
3	Trịnh Viết Thuận	1984	Đội viên	
4	Trịnh Đình Hồng	1974	Đội viên	
5	Phạm Văn Luyện	1984	Đội viên	
6	Bùi Văn Lộc	1991	Đội viên	
7	Nguyễn Thị Ngát	1976	Đội viên	
8	Đỗ Hữu Chiến	1967	Đội viên	
9	Cao Thanh Hòa	1981	Đội viên	
10	Đỗ Thị Thu Thủy	1993	Đội viên	

11	Trịnh Viết Hòa	1955	Đội viên	
12	Nguyễn Thị Quyên	1970	Đội viên	
13	Nguyễn Thị Thơ	1966	Đội viên	
14	Đỗ Thị Huệ	1959	Đội viên	
15	Đào Thị Diên	1984	Đội viên	

7. Đội dân phòng thôn Ngọc Hòa

1	Nguyễn Xuân Quân	1983	Đội trưởng	
2	Nguyễn Xuân Huyền	1978	Đội phó	
3	Nguyễn Thế Thắm	1970	Đội viên	
4	Nguyễn Trọng Giao	1966	Đội viên	
5	Nguyễn Văn Khơi	1970	Đội viên	
6	Hà Văn Oách	1960	Đội viên	
7	Nguyễn Xuân Vinh	1972	Đội viên	
8	Hà Thị Miến	1963	Đội viên	
9	Nguyễn Khắc Hưởng	1971	Đội viên	
10	Nguyễn Khắc Trung	1989	Đội viên	
11	Nguyễn Văn Thục	1966	Đội viên	
12	Hà Xuân Hưởng	1972	Đội viên	
13	Chu Văn Tích	1962	Đội viên	
14	Nguyễn Thị Liên	1970	Đội viên	
15	Hà Thị Thu	1989	Đội viên	

8. Đội dân phòng thôn Vĩnh Xuyên

1	Trần Đình Sỏ	1968	Đội trưởng	
2	Hà Văn Hề	1976	Đội phó	

3	Hà Văn Tuyền	1989	Đội viên	
4	Hà Đình Toàn	1989	Đội viên	
5	Nguyễn Trọng Sơn	1964	Đội viên	
6	Phạm Thế Nội	1966	Đội viên	
7	Bùi Như Chiến	1987	Đội viên	
8	Nguyễn Tuấn Quang	2003	Đội viên	
9	Nguyễn Văn Hiếu	1987	Đội viên	
10	Đinh Quang Hưng	1972	Đội viên	
11	Nguyễn Thị Lan	1969	Đội viên	
12	Nguyễn Đình Phiên	1963	Đội viên	
13	Nguyễn Thị Đào	1965	Đội viên	
14	Nguyễn Thế Cường	2003	Đội viên	
15	Nguyễn Hữu Chiến	1969	Đội viên	

9. Đội dân phòng thôn Mai Xá

1	Lê Công Viễn	1970	Đội trưởng	
2	Nguyễn Văn Dần	1958	Đội phó	
3	Lê Đăng Đông	1969	Đội viên	
4	Đào Kim Viện	1967	Đội viên	
5	Nguyễn Văn Cự	1978	Đội viên	
6	Lê Lương Nội	1977	Đội viên	
7	Đào Đình Hà	1966	Đội viên	
8	Nguyễn Văn Lý	1963	Đội viên	
9	Nguyễn Thị Chinh	1975	Đội viên	
10	Nguyễn Thị Tin	1972	Đội viên	

11	Đào Viết Ngoạn	1954	Đội viên	
12	Nguyễn Thị Thu	1974	Đội viên	
13	Nguyễn Xuân Đức	1968	Đội viên	
14	Đào Thị Diệp	1965	Đội viên	
15	Đào Thị Hải Ly	2002	Đội viên	

10. Đội dân phòng thôn Tiền

1	Nguyễn Văn Toan	1972	Đội trưởng	
2	Nguyễn Hữu Hùng	1970	Đội phó	
3	Trần Thị Xiêm	1980	Đội viên	
4	Nguyễn Thị Hải	1971	Đội viên	
5	Kim Văn Cơ	1963	Đội viên	
6	Nguyễn Hữu Cường	1967	Đội viên	
7	Nguyễn Thị Nhuận	1968	Đội viên	
8	Nguyễn Văn Tư	1978	Đội viên	
9	Hoàng Thị Vinh	1983	Đội viên	
10	Trương Thị Lánh	1960	Đội viên	
11	Trần Trọng Kiên	1970	Đội viên	
12	Phạm Thị Nương	1965	Đội viên	
13	Nguyễn Hữu Phói	1977	Đội viên	
14	Nguyễn Danh Phẩm	1967	Đội viên	
15	Nguyễn Văn Lâm	1981	Đội viên	

11. Đội dân phòng thôn Trung

1	Hà Văn Chiến	1966	Đội trưởng	
2	Bùi Ngọc Nhã	1980	Đội phó	

3	Nguyễn Hữu Tâm	1986	Đội viên	
4	Vũ Thị La	1964	Đội viên	
5	Nguyễn Khắc Hậu	1963	Đội viên	
6	Hà Thái Dương	1957	Đội viên	
7	Bùi Văn Tám	1957	Đội viên	
8	Nguyễn Thị Dung	1966	Đội viên	
9	Bùi Thị Lan	1958	Đội viên	
10	Vũ Quang Huy	2001	Đội viên	
11	Đào Thị Cảnh	1974	Đội viên	
12	Nguyễn Văn Bằng	1962	Đội viên	
13	Nguyễn Quốc Hiệp	1998	Đội viên	
14	Hà Thành Vinh	1991	Đội viên	
15	Hà Văn Hanh	1965	Đội viên	

12. Đội dân phòng thôn Hiệp Thọ

1	Nguyễn Đình Vinh	1983	Đội trưởng	
2	Trương Ngọc Hưng	1969	Đội phó	
3	Trương Ngọc Trân	1957	Đội viên	
4	Nguyễn Hữu Loan	1969	Đội viên	
5	Nguyễn Xuân Hải	2001	Đội viên	
6	Vũ Văn Dương	1957	Đội viên	
7	Nguyễn Thị Thu Phong	1977	Đội viên	
8	Trương Ngọc Phương	1988	Đội viên	
9	Nguyễn Thị Nga	1981	Đội viên	
10	Hà Thị Lý	1965	Đội viên	

11	Nguyễn Đình Trường	1981	Đội viên	
12	Lê Thị Nga	1981	Đội viên	
13	Phạm Ngọc Tư	1969	Đội viên	
14	Nguyễn Hữu Phở	1982	Đội viên	
15	Hà Việt Huỳnh	1986	Đội viên	
13. Đội dân phòng thôn Hồng Dụ				
1	Đào Văn Nội	1961	Đội trưởng	
2	Nguyễn Văn Hùng	1984	Đội phó	
3	Đào Văn Tú	1962	Đội viên	
4	Nguyễn Văn Tám	1969	Đội viên	
5	Bùi Văn Minh	1964	Đội viên	
6	Phạm Quốc Hải	1989	Đội viên	
7	Nguyễn Văn Luân	1985	Đội viên	
8	Bùi Văn Tú	1975	Đội viên	
9	Đào Văn Soạn	1990	Đội viên	
10	Nguyễn Văn Tài	1988	Đội viên	
11	Đào Văn Chung	1986	Đội viên	
12	Hà Văn Nghĩa	1985	Đội viên	
13	Nguyễn Văn Trường	1992	Đội viên	
14	Hà Văn Xô	1960	Đội viên	
15	Phạm Văn Anh	1988	Đội viên	
14. Đội dân phòng thôn Hồng Thái				
1	Trịnh Viết Thực	1973	Đội trưởng	
2	Trịnh Minh Quyết	1979	Đội phó	

3	Trịnh Đình Danh	1981	Đội viên	
4	Dương Văn Kiên	1984	Đội viên	
5	Nguyễn Văn Thụ	1961	Đội viên	
6	Hoàng Thế Bền	1985	Đội viên	
7	Phạm Thành Đạt	1995	Đội viên	
8	Nguyễn Quang Quân	1964	Đội viên	
9	Vũ Văn Tuấn	1966	Đội viên	
10	Nguyễn Văn Chinh	1968	Đội viên	
11	Phạm Văn Mạnh	1979	Đội viên	
12	Trịnh Đình Truy	1960	Đội viên	
13	Trịnh Viết Như	1988	Đội viên	
14	Trần Văn Tráng	1982	Đội viên	
15	Vũ Văn Tú	1968	Đội viên	

15. Đội dân phòng thôn Tiêu Tương

1	Nguyễn Mạnh Cậy	1962	Đội trưởng	
2	Nguyễn Mạnh Tường	1989	Đội phó	
3	Trần Văn Nhân	1964	Đội viên	
4	Trần Văn Phong	1991	Đội viên	
5	Trần Hồng Hải	1965	Đội viên	
6	Ngô Thành Phương	1995	Đội viên	
7	Bùi Thị Uyên	1979	Đội viên	
8	Trần Văn Lĩnh	1960	Đội viên	
9	Nguyễn Thị Đàn	1963	Đội viên	
10	Nguyễn Thị My	1963	Đội viên	

11	Nguyễn Mạnh Trí	1958	Đội viên	
12	Trịnh Thị May	1965	Đội viên	
13	Ngô Văn Mùi	1967	Đội viên	
14	Trần Nhật Bắc	1963	Đội viên	
15	Bùi Thị Bích Phượng	1987	Đội viên	
16. Đội dân phòng thôn An Rặc				
1	Nguyễn Mạnh Trường	1968	Đội trưởng	
2	Nguyễn Văn Toán	1969	Đội phó	
3	Nguyễn Văn Hồi	1968	Đội viên	
4	Vũ Thị Phương Linh	2002	Đội viên	
5	Nguyễn Thị Hôm	1966	Đội viên	
6	Nguyễn Văn Hoàng	1991	Đội viên	
7	Trần Thị Hòe	1964	Đội viên	
8	Nguyễn Thị Tam	1974	Đội viên	
9	Nguyễn Văn Thành	1996	Đội viên	
10	Bùi Văn Ngung	1958	Đội viên	
11	Nguyễn Quang Linh	2003	Đội viên	
12	Nguyễn Thị Mây	1964	Đội viên	
13	Vũ Thị Phin	1960	Đội viên	
14	Nguyễn Hoàng Linh	1996	Đội viên	
15	Nguyễn Thành Chung	2000	Đội viên	
17. Đội dân phòng thôn Thượng Đồng				
1	Hà Tiến Dũng	1970	Đội trưởng	
2	Phạm Đình Phòng	1980	Đội phó	

3	Trần Văn Đại	1963	Đội viên	
4	Hà Văn Vũ	1985	Đội viên	
5	Nguyễn Thị Yên	1969	Đội viên	
6	Vũ Thùy Dương	2000	Đội viên	
7	Đỗ Thị Phương	1969	Đội viên	
8	Phạm Hồng Sinh	1954	Đội viên	
9	Nguyễn Thị Châu	1986	Đội viên	
10	Nguyễn Ngọc Thắng	1971	Đội viên	
11	Trần Thị Đạm	1964	Đội viên	
12	Phạm Đình Nhi	1976	Đội viên	
13	Nguyễn Đình Hiền	1980	Đội viên	
14	Hà Văn Phiên	1985	Đội viên	
15	Bùi Văn Toán	1983	Đội viên	